

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**;

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Xuân H**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh L.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Vũ Quý D**, Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đ. Theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2019.

Bị đơn:

Ông **Trần H**, sinh năm: 1962;

Bà **Quàng Thị H**, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần H, bà Quàng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh L số tiền 1.031.852.055đ (*Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi 31.852.055đ, tính đến hết ngày 27/10/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi trả hết nợ, ông Trần H, bà Quàng Thị H còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh L theo quy định trong Hợp đồng tín dụng số 560/2018/8045541/HĐTD ngày 05/9/2018.

Trường hợp ông Trần H, bà Quàng Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất 2.563m² (*trong đó có 400m² đất ở nông thôn và 2.163m² đất trồng cây hàng năm*) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 12, xã K, huyện Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA763209 do UBND huyện Đ cấp ngày 27/10/2015 cho ông Trần H, bà Quàng Thị H, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 560/2018/8045541/HĐTC ngày 05/9/2018 được công chứng tại Phòng Công chứng Võ Thị Thanh H ngày 06/9/2018.

Trường hợp ông Trần H, bà Quàng Thị H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh L thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA763209 do UBND huyện Đ cấp ngày 27/10/2015 cho ông Trần H, bà Quàng Thị H.

Về án phí: Ông Trần H, bà Quàng Thị H thỏa thuận nhận chịu 21.478.000 đ (*Hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh tỉnh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Ngân hàng 21.191.000đ (*Hai mươi một triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015965 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Luyện Thanh Sơn